

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 1344/QĐ-ĐHKTQĐ ngày 26 tháng 7 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân)

CHƯƠNG TRÌNH/PROGRAMME:	CỬ NHÂN KINH DOANH THƯƠNG MẠI /BACHELOR OF COMMERCIAL BUSINESS
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO/LEVEL OF EDUCATION:	ĐẠI HỌC/UNDERGRADUATE
NGÀNH ĐÀO TẠO/MAJOR:	KINH DOANH THƯƠNG MẠI COMMERCIAL BUSINESS
MÃ NGÀNH/CODE:	7340121
HÌNH THỨC ĐÀO TẠO/TYPE OF EDUCATION:	CHÍNH QUY/FULL - TIME
NGÔN NGỮ ĐÀO TẠO/LANGUAGE	TIẾNG VIỆT/VIETNAMESE
THỜI GIAN ĐÀO TẠO/DURATION TIME	4 NĂM/ 4 YEARS

1. MỤC TIÊU

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân Kinh doanh thương mại có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm xã hội cao, nắm vững kiến thức cơ bản và hiện đại về kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh; có kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về kinh tế, quản lý kinh tế và quản trị kinh doanh thương mại ở doanh nghiệp, kiến thức hoạch định chiến lược, chính sách thương mại trong kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế; có tư duy nghiên cứu độc lập; có năng lực nghiên cứu, tự bổ sung kiến thức theo yêu cầu của công việc.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- *Về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm:* đạt chuẩn đầu ra theo quy định tại Thông tư 07/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- *Vị trí và nơi làm việc sau khi tốt nghiệp:* Cử nhân Kinh doanh Thương mại có thể làm việc tại các tổ chức sau:

- Các doanh nghiệp kinh doanh nội địa, xuất nhập khẩu; các doanh nghiệp nước ngoài; các cơ quan hải quan;
- Các cơ quan đại diện thương mại Việt Nam tại nước ngoài và các tổ chức thương mại quốc tế, văn phòng đại diện của nước ngoài tại Việt Nam;

- Các cơ quan quản lý, nghiên cứu, hoạch định chính sách thương mại trung ương và địa phương;
- Các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu có đào tạo, nghiên cứu về thương mại, thương mại quốc tế, hải quan;
- Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ: doanh nghiệp logistics, đại lý hải quan, các doanh nghiệp dịch vụ khác.

- **Trình độ ngoại ngữ và tin học:** đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ và tin học theo quy định hiện hành của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

2. CHUẨN ĐẦU RA

CDR	Mô tả	Mã CDR
Chuẩn đầu ra về kiến thức	Vận dụng kiến thức cơ bản về lý luận chính trị Triết học Mác Lênin, Kinh tế chính trị Mác-Lênin, CNXH khoa học, tư tưởng HCM và Lịch sử Đảng CSVN, hiểu biết về pháp luật Việt Nam vào phân tích và giải quyết các vấn đề kinh tế-xã hội trong thực tiễn.	CDR 1
	Vận dụng các kiến thức cơ bản về toán kinh tế, pháp luật, kinh tế vĩ mô, kinh tế vi mô, quản trị kinh doanh, thống kê, hệ thống thông tin quản lý và marketing giải quyết các vấn đề chung trong kinh doanh thương mại	CDR 2
	Hoàn thành các kiến thức an ninh quốc phòng và kiến thức giáo dục thể chất để tự rèn luyện về tinh thần và thể chất.	CDR 3
	Nhận biết những kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học kinh tế - xã hội và khoa học tự nhiên, vận dụng vào việc phân tích và đề xuất các chính sách kinh tế - xã hội của đất nước và địa phương	CDR 4
	Nắm bắt các đặc điểm và xu thế vận động trong kinh tế và kinh doanh nói chung và kinh doanh thương mại trong nước và quốc tế nói riêng	CDR 5
	Sử dụng được kiến thức để xử lý tốt các tình huống phát sinh trong kinh doanh thương mại, thương mại quốc tế và thủ tục hải quan	CDR 6
	Thực hành tốt kinh doanh thương mại trong nước và quốc tế	CDR 7
Chuẩn đầu ra về kỹ năng	<ul style="list-style-type: none"> - Am hiểu và vận dụng kiến thức kinh tế, xã hội, luật pháp trong hoạt động chuyên môn - Thành thạo kỹ năng phân tích, tổng hợp, dự báo các vấn đề liên quan đến lĩnh vực thương mại; - Thành thạo trong thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh thương mại, quản trị kinh doanh thương mại, thương mại quốc tế và hải quan. 	CDR 8

CĐR	Mô tả	Mã CĐR
	<ul style="list-style-type: none"> - Thành thạo trong việc khai thác cơ hội cũng như chuyển đổi kinh doanh thương mại khi thị trường biến động. - Thành thạo trong việc tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ kinh doanh thương mại, thương mại quốc tế và hải quan. 	
	<ul style="list-style-type: none"> - Thành thạo trong giao dịch, đàm phán ký kết hợp đồng thương mại trong nước và quốc tế. - Thành thạo trong soạn thảo hợp đồng thương mại. 	CĐR 9
CĐR Ngoại ngữ	Chuẩn đầu ra ngoại ngữ (chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS 5.5 và tương đương) theo Quyết định số 785/QĐ-ĐHKTQĐ ngày 21/4/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.	CĐR 10
CĐR Tin học	Chuẩn đầu ra tin học (chứng chỉ tin học quốc tế MOS/IC3/ ICDL) theo Quyết định số 785/QĐ-ĐHKTQĐ ngày 21/4/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.	CĐR 11
Chuẩn đầu ra về năng lực tự chủ và trách nhiệm	Sinh viên có năng lực tự tích lũy kiến thức, kinh nghiệm, rèn luyện kỹ năng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng tự thích nghi, tự định hướng trong thực thi nhiệm vụ được giao; có khả năng dẫn dắt về chuyên môn nghiệp vụ kinh doanh thương mại; có sáng kiến trong công việc;	CĐR 12
	Sinh viên có đạo đức, trung thực, bản lĩnh và trách nhiệm nghề nghiệp, tinh thần cầu thị, chủ động sáng tạo, có tinh thần hợp tác trong công việc; Có khả năng đưa ra quyết định về những vấn đề phức tạp về Kinh doanh thương mại, Hải quan, Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể, có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.	CĐR 13

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 129 tín chỉ

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH: Theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh đại học hệ chính quy của Trường Đại học Kinh tế quốc dân.

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP: Theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân về đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

6. CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ: Theo thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ

7. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

7.1. Cấu trúc cơ bản

Bảng 1. Các khối kiến thức trong CTĐT

Kiến thức	Số TC	Ghi chú
1. Kiến thức giáo dục đại cương	44	
1.1. Các học phần chung	20	Khoa học chính trị và Ngoại ngữ
1.2. Các học phần của Trường	12	04 học phần chung của Trường
1.3. Các học phần của ngành	12	04 học phần chung của lĩnh vực
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	85	
<i>2.1. Kiến thức cơ sở ngành</i>	15	5 học phần chung của nhóm ngành
<i>2.2. Kiến thức ngành</i>	42	
2.2.1. Các học phần bắt buộc	27	
2.2.2. Các học phần tự chọn	15	SV tự chọn 15 tín chỉ (5 học phần)
<i>2.3. Kiến thức chuyên sâu</i>	18	SV tự chọn 18 tín chỉ (6 học phần)
<i>2.4. Khóa luận tốt nghiệp</i>	10	
TỔNG SỐ	129	Không kể GDQP & AN và GDTC

7.2. Nội dung chương trình và kế hoạch giảng dạy

- Nội dung cần đạt được, khối lượng kiến thức (Lý thuyết/Thảo luận/Thực hành/Tự học) của từng học phần trong chương trình được mô tả ở đề cương chi tiết mỗi học phần.

- Nội dung chương trình và kế hoạch giảng dạy (dự kiến 04 năm/08 học kỳ, mỗi học kỳ 12-18 tín chỉ) được mô tả theo bảng dưới đây:

Bảng 2. Nội dung chương trình và kế hoạch giảng dạy

TT	Nội dung chương trình đào tạo (Ngành Kinh doanh thương mại)		Mã HP	Số TC	Học kỳ (dự kiến)	Mã HP tiên quyết
	1. Kiến thức giáo dục đại cương			44		
	<i>1.1. Các học phần chung</i>			20		
1	1	Triết học Mác - Lê Nin Marxist-Leninist Philosophy	LLNL1105	3	I	
2	2	Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin Political Economics of Marxism and Leninism	LLNL1106	2	II	
3	3	Chủ nghĩa xã hội khoa học Scientific Socialism	LLNL1107	2	II	
4	4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam Communist Party History	LLDL1102	2	III	
5	5	Tư tưởng Hồ Chí Minh Ho Chi Minh Ideology	LLTT1101	2	III	

TT	Nội dung chương trình đào tạo (Ngành Kinh doanh thương mại)		Mã HP	Số TC	Học kỳ (dự kiến)	Mã HP tiên quyết
6	6	Ngoại ngữ Foreign Language	NNKC	9	I-II-III	
	7	Giáo dục Thể chất Physical Education	GDTC	4		
	8	Giáo dục Quốc phòng và An ninh Military Education	GDQP	8- 11		
1.2. Các học phần của Trường				12		
7	1	Kinh tế Vi mô 1 Microeconomics 1	KHMI1101	3	I	
8	2	Kinh tế Vĩ mô 1 Macroeconomics 1	KHMA1101	3	II	
9	3	Pháp luật Đại cương Fundamentals of Laws	LUCS1129	3	I	
10	4	Toán cho các nhà kinh tế Mathematics for Economics	TOCB1110	3	I	
1.3. Các học phần của ngành				12		
11	1	Thống kê trong kinh tế và kinh doanh Statistics for Economics and Business	TKKD1129	3	II	
12	2	Nguyên lý kế toán Accounting Principles	KTKE1101	3	II	
13	3	Quản trị kinh doanh 1 Business Management 1	QTTH1102	3	I	
14	4	Marketing căn bản Principles of Marketing	MKMA1104	3	III	
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				85		
2.1. Kiến thức cơ sở ngành				15		
15	1	Quản trị chiến lược Strategic Management	QTKD1132	3	III	
16	2	Quản trị tài chính Financial Management	NHTC1102	3	III	
17	3	Quản trị nhân lực Human Resource Management	NLQT1103	3	III	
18	4	Quản trị vận hành Operations Management	QTKD1148	3	IV	
19	5	Quản trị marketing Marketing Management	MKMA1110	3	IV	
2.2. Kiến thức ngành				42		
2.2.1 Các học phần bắt buộc				27		
20	1	Kinh tế thương mại 1 Trade Economics 1	TMKT1109	3	IV	
21	2	Kinh doanh thương mại Commercial Business	TMKT1114	3	IV	
22	3	Quản trị doanh nghiệp thương mại 1 Commercial Enterprise Management 1	TMKT1112	3	V	

TT	Nội dung chương trình đào tạo (Ngành Kinh doanh thương mại)		Mã HP	Số TC	Học kỳ (dự kiến)	Mã HP tiên quyết	
23	4	Thương mại quốc tế 1 International Trade 1	TMQT1119	3	IV		
24	5	Quản trị kinh doanh thương mại quốc tế 1 International Trade Management 1	TMQT1150	3	V		
25	6	Kinh tế hải quan 1 Customs Management 1	TMQT1107	3	IV		
26	7	Giao dịch và đàm phán kinh doanh Business Communication and Negotiation	TMKT1116	3	III		
27	8	Thương mại điện tử Electronic Commerce	TMQT1125	3	IV		
28	9	Đề án ngành Kinh doanh thương mại Major Research Paper	TMKT1148	3	VI		
2.2.2 Các học phần tự chọn (SV tự chọn 05 học phần trong tổ hợp)				15			
29	1	Hội nhập kinh tế quốc tế International Economic Integration	TMKQ1107	3	III		
	2	Nghiệp vụ hải quan 1 Customs Practice 1	TMQT1111	3	V		
	3	Kinh doanh Logistics Logistics Business	TMKT1121	3	V		
	30	4	Pháp luật kinh tế Economic Law	LUKD1185	3	III	
	31	5	Kinh doanh quốc tế International Business	TMKD1128	3	V	
	32	6	Quản trị chuỗi cung ứng quốc tế Global Supply Chain Management	TMKD1123	3	VI	
	33	7	Marketing công nghệ số Digital Marketing	MKBH1116	3	V	
		8	Phương pháp nghiên cứu kinh tế - xã hội Research Methods for Socio – Economic	PTCC1128	3	IV	
2.3. Kiến thức chuyên sâu (SV tự chọn 6 học phần trong tổ hợp)				18			
Chuyên sâu QTKD Thương mại							
34	1	Kinh tế thương mại 2 Trade Economics 2	TMKT1110	3	VI		
35	2	Quản trị doanh nghiệp thương mại 2 Commercial Enterprise Management 2	TMKT1120	3	VII		
36							
37	3	Quản lý thị trường Market Surveillance	TMKT1150	3	VII		
38	4	Nghiệp vụ Kinh doanh xuất nhập khẩu	TMQT1144	3	VI		
39		Import-Export Practice					

TT	Nội dung chương trình đào tạo (Ngành Kinh doanh thương mại)		Mã HP	Số TC	Học kỳ (dự kiến)	Mã HP tiên quyết
	5	Chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp thương mại Business Strategy of Commercial Enterprise	TMKT1130	3	VII	
	6	Định mức kinh tế kỹ thuật Economics and Technical Norms for Enterprises	TMKT1135	3	VI	
	7	E - Logistics E - Logistics	TMKT1136	3	VI	
	8	Kinh doanh dịch vụ quốc tế International Business Services	TMKD1127	3	VII	
	Chuyên sâu Thương mại quốc tế					
	1	Thương mại quốc tế 2 International Trade 2	TMQT1120	3	V	
34	2	Quản trị kinh doanh thương mại quốc tế 2 International Trade Management 2	TMQT1115	3	VI	
35	3	Thanh toán và Tín dụng Thương mại quốc tế Payment and Credit in International Trade	NHQT1118	3	VII	
36						
37	4	Chuyên đề cập nhật Thương mại quốc tế International Trade Topics	TMQT1138	3	VI	
38						
39	5	Nghiệp vụ giao nhận và vận tải hàng hóa quốc tế Transportation and Freight Forwarding in International Trade	TMQT1134	3	VI	
	6	Thương phẩm học hàng hoá Product Management	TMQT1148	3	VII	
	7	Tiếng Anh Thương mại quốc tế English for International Trade	TMQT1149	3	VII	
	Chuyên sâu Kinh tế Hải quan					
	1	Kinh tế hải quan 2 Customs Economics 2	TMQT1108	3	V	
34						
	2	Nghiệp vụ hải quan 2 Customs practice 2	TMQT1112	3	VI	
35						
	3	Thanh tra Hải quan Customs Inspection	TMQT1147	3	VII	
36						
	4	Kiểm tra sau thông quan Post - clearance inspection	TMQT1142	3	VI	
37						
	5	Kho ngoại quan Bonded Warehouse	TMQT1141	3	VII	
38						
	6	Pháp luật hải quan Việt Nam Laws on Vietnam Customs	LUKD1182	3	VII	
39						
	7	Thương phẩm học hàng hoá Product Management	TMQT1148	3	VI	
40	Khóa luận tốt nghiệp Graduation Thesis		TMKT1152	10	VIII	
	Tổng số tín chỉ			129		

8. Hướng dẫn thực hiện

- Kế hoạch đào tạo chuẩn của chương trình đào tạo là 04 năm, mỗi năm có 02 hoặc 03 học kỳ chính và 01 học kỳ phụ, phương thức tổ chức đào tạo theo tín chỉ.
- Sinh viên nhập học được đăng ký học mặc định trong học kỳ 1, các học kỳ sau sinh viên tự đăng ký học theo kế hoạch giảng dạy của trường. Các học phần được sắp xếp linh hoạt theo từng học kỳ, sinh viên có thể đăng ký học trước hoặc sau các học phần, không bắt buộc theo trình tự của kế hoạch dự kiến nếu đáp ứng các điều kiện của học phần đăng ký.
- Sinh viên có thể học vượt để tốt nghiệp sớm so với kế hoạch đào tạo chuẩn hoặc tốt nghiệp muộn nhưng không quá thời gian đào tạo tối đa theo quy định.
- Nội dung cần đạt được của từng học phần được mô tả trong đề cương chi tiết học phần.
- Khối lượng kiến thức (Lý thuyết/Thảo luận/Thực hành/Tự học) và cách đánh giá học phần được quy định trong đề cương chi tiết mỗi học phần.
- Điều kiện tốt nghiệp: sinh viên tích lũy đủ khối lượng kiến thức của CTĐT, đạt chuẩn đầu ra Tin học và Ngoại ngữ, có chứng chỉ GDQP và AN, hoàn thành các học phần GDTC và các quy định khác của trường.

VIỆN TRƯỞNG

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Tạ Văn Lợi

PGS.TS Phạm Hồng Chương